

ĐỀ 1	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I
	NĂM HỌC 2025-2026
	MÔN: NGỮ VĂN 11

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhón mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rom đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chặt vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn tro cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bé, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rom, để mong lấy cái ấm của mình áp ủ cho nó.

(Trích *Nhà mẹ Lê* - Thạch Lam, Nhà xuất bản Đời nay, 1937)

Thực hiện những yêu cầu:

Câu 1 : Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên?

Câu 2 : Trong đoạn trích, ngoại hình nhân vật bác Lê được tác giả miêu tả như thế nào?

Câu 3: Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: “Mùa rét thì giải ổ rom đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc”

Câu 4: Tình cảm của nhà văn thể hiện trong đoạn trích trên?

Câu 5: Tình cảnh nhà bác Lê trong đoạn trích gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về những mảnh đời nghèo khổ, bất hạnh ở cuộc sống ngoài đời thực?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về nhân vật người mẹ trong truyện ngắn “*Lòng mẹ*” (Nguyễn Bích Lan)

Năm 21 tuổi, tôi bị sốt một trận nhớ đời. Vào ngày thứ ba nằm bệnh, sau một cơn sốt li bì tôi mở mắt ra nhìn xung quanh thấy mẹ tôi đang đứng bên khung cửa hướng ra ban công chải tóc. Cái cách mẹ chải tóc không hẳn nhàn nhả nhưng chăm chú. Mẹ cứ chải miết, chải miết, như thể bị ám ảnh bởi việc chải tóc hoặc mẹ nghĩ mình cần phải chải tóc thật kĩ. Nhìn mẹ đứng chải tóc không hiểu sao lòng tôi dâng lên cảm giác khó chịu. Mẹ có nhất thiết phải chăm chút cho mái tóc kĩ đến mức ấy trong lúc tôi đang ốm không?

Cảm giác ấy trong tôi cứ tăng lên theo từng nhát lược mẹ chải. Đúng lúc tôi nghĩ mình không thể nào chịu nổi cảnh ấy nữa thì mẹ ngừng chải tóc. Mẹ chậm rãi gỡ những sợi tóc giắt khắp các răng lược, vo thành một búi tóc nhỏ. Cầm búi tóc và cái chén đã để sẵn trên bàn, mẹ đi đến bên giường nói với tôi bằng giọng nhỏ nhẹ: “Đưa chân ra đây để mẹ đánh cảm cho nào!”. Lúc ấy tôi mới biết mẹ tôi được hàng xóm mách rằng dùng búi tóc với rượu để đánh cảm sẽ trị được bệnh cảm sốt”.

Tôi tự hỏi những đứa con như tôi bao nhiêu tuổi mới hiểu hết tình yêu thương của lòng mẹ.

(“Lòng mẹ”, Nguyễn Bích Lan, Báo Hà Tĩnh, 02/02/2015)

Câu 2. (4,0 điểm)

Thế giới ngày mai thuộc về những người có tầm nhìn hôm nay. (Robert Schulle)

Anh/Chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về tầm nhìn của những người trẻ trong thời đại ngày nay.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn: Ngữ văn, lớp 11

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Phong cách ngôn ngữ: Nghệ thuật Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh không trả lời đúng phong cách “Nghệ thuật”: không cho điểm	0,75
	2	Trong đoạn trích, ngoại hình nhân vật bác Lê được tác giả miêu tả: một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời như đáp án hoặc nêu được người đàn bà nhà quê chắc chắn, thấp bé, da mặt và chân tay răn reo: 0.75 điểm. + Học sinh trả lời được nửa ý: 0.25 điểm + Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm	0,75
	3	- Biện pháp tu từ: So sánh: “trông như một cái ổ chó”	0,75

	<p>- Tác dụng: Tăng sức gợi hình, biểu cảm; nhằm miêu tả rõ tình cảnh nghèo khổ, đáng thương của nhà mẹ Lê.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>Học sinh trả lời như đáp án (chấp nhận những cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đúng ý): 1,0 điểm.</p> <p>+ Chỉ ra được biện pháp tu từ so sánh “trông như một cái ổ chó” : 0,5 điểm.</p> <p>+ Trả lời được tác dụng: 0,5 điểm (Trong đó, mỗi ý được 0,25 điểm).</p> <p>+ Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm</p>	
4	<p>Tình cảm của nhà văn:</p> <p>Gợi ý:</p> <p>- Xót thương, cảm thông cho tình cảnh của mẹ Lê.</p> <p>- Trân trọng tấm lòng của người mẹ nghèo.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh trả lời như đáp án: 0.5 điểm.</p> <p>+ Câu trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.</p> <p>(Chấp nhận diễn đạt tương đồng.)</p>	0,75
5	<p>Học sinh có suy nghĩ riêng, không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p>Gợi ý:</p> <p>- Ngoài đời thực vẫn còn những con người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh.</p> <p>- Cuộc sống hiện nay dù vẫn còn mảnh đời bất hạnh nhưng không đến mức như nhà mẹ Lê. Vì xung quanh vẫn còn những nhà hảo tâm, tấm lòng thiện nguyện.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh trả lời như đáp án: 0.5 điểm.</p> <p>+ Câu trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.</p> <p>(Chấp nhận diễn đạt tương đồng.)</p>	1,0

II	Viết	6,0
1	<p>Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về nhân vật người mẹ trong truyện ngắn “Lòng mẹ” (Nguyễn Bích Lan)</p>	2,0
	<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Nhân vật người mẹ trong truyện ngắn “Lòng mẹ” (Nguyễn Bích Lan)</p>	0,25
	<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</p> <p>Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>- Giới thiệu nhân vật người mẹ trong truyện ngắn “Lòng mẹ” (Nguyễn</p>	0,5

	<p>Bích Lan)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận về nhân vật người mẹ + Là người phụ nữ dịu dàng, tỉ mỉ và cẩn trọng từ những việc nhỏ nhất như chải tóc. + Là người mẹ giàu tình thương yêu. + Nghệ thuật xây dựng nhân vật được khắc họa qua hành động, lời kể chân thực, giàu cảm xúc... - Khẳng định lại vấn đề. <p>Gợi ý: Truyện ngắn “Lòng mẹ” của nhà văn Nguyễn Bích Lan gửi tới người đọc thông điệp về tình mẫu tử giản dị mà thiêng liêng. Đồng thời, tác phẩm như một lời nhắc nhở, nhắc nhở mỗi người chúng ta hãy biết thấu hiểu, trân trọng, biết ơn đáng sinh thành.</p> <p>Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p>	
	<p>d. <i>Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng. 	0,5
	<p>đ. <i>Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong bài văn.</p>	0,25
	<p>e. <i>Sáng tạo</i>: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p><i>Thế giới ngày mai thuộc về những người có tầm nhìn hôm nay.</i> (Robert Schuller)</p> <p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về tầm nhìn của những người trẻ trong thời đại ngày nay.</p>	4,0
	<p>a. <i>Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội.</p>	0,25
	<p>b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>: Tầm nhìn của những người trẻ trong thời đại ngày nay.</p>	0,5
	<p>c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết</i></p> <p>Xác định được các ý chính của bài viết.</p> <p>Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:</p> <p>Sau đây là một gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận: <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích vấn đề nghị luận. <i>Gợi ý</i>: Tầm nhìn là khả năng nhìn xa trông rộng, hình dung được bức tranh toàn cảnh rõ nét về tương lai của một tổ 	1,0

	<p>chức, cá nhân hay một quốc gia dân tộc,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau: + Tại sao những người trẻ cần phải có tầm nhìn? ++ Thời đại số hoá cuộc sống thay đổi từng giây nên tầm nhìn quyết định sự thành công trong cuộc sống của mỗi người. ++ Tầm nhìn giúp chúng ta xác định hướng đi, lộ trình của cuộc đời, khẳng định giá trị mục đích sống. + Làm thế nào để người trẻ có tầm nhìn xa trông rộng: ++ Biết đặt mình vào vị trí của người khác, luôn quan tâm và tôn trọng những người xung quanh, xem xét vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau. ++ Luôn hướng đến bức tranh toàn cảnh của cá nhân và xã hội trong tương lai. ++ Dám nghĩ dám làm, học hỏi và cầu thị ++ Trao đổi kiến thức, kĩ năng, tích lũy kinh nghiệm. ... - Dẫn chứng chứng minh - Mở rộng: Trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện,... Có tầm “nhìn xa trông rộng” không có nghĩa là chỉ nghĩ tới tương lai, thậm chí ảo tưởng về tương lai mà quên đi thực tại. * Kết bài: Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. 	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. <p><i>Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 2	<p>ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I</p> <p>NĂM HỌC 2025-2026</p> <p>MÔN: NGỮ VĂN 11</p>
-------------	---

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản sau:****CUỐI MÙA NHAN SẮC**

[...]Nhà Buối Chiều nằm ở tận cùng con hẻm Cây còng. Hẻm cụt. Nhà toàn người già, là chỗ trú ngụ cho những nghệ sĩ cải lương, nghệ sĩ hát bội một thời vang bóng. Tính ra, chỉ có ông già Chín Vũ là vô danh tiểu tốt. Nhưng ông là một trong những người sáng lập ra nhà Buối Chiều, tự ông còn đặt tên cho nó. Hỏi sao không gọi là Hoàng Hôn hay Chạng Vạng gì đại loại vậy, ông bảo, buổi chiều còn nắng, người nghệ sĩ còn có ý nghĩa sống trên đời. Nhà Buối Chiều nghèo, chi phí dựa vào kinh phí từ trên quận, từ lòng hảo tâm của bà con gần xa, cơm bữa nhiều ới là nhiều rau mà ít xịu thịt. Vậy mà ai nấy đều vui, bởi cuộc sống trước đây của họ còn nghèo hơn, nghèo không thể tả, nghèo rớt mồng tơi. Người ở chùa, người bán vé số, người ngủ công viên, người hát rong, ít ai có nhà để về. Sum họp ở Buối Chiều, có khổ một tí mà còn được hát. Nghệ sĩ mà, miễn được hát, miễn hát mà có người nghe là sướng rồi.

Để kiếm chút đỉnh tiền phụ thêm thịt cá cho bữa ăn, ông già Chín đi bán vé số, vừa có tiền vừa tìm tung tích của anh chị em đang còn lưu lạc. Đào Hồng lại gánh chè đi tận hang cùng ngõ ngách. Thấy mọi người ái ngại, đào Hồng bảo: “Cứ để em làm, em với anh Chín còn trẻ, còn sức khỏe...” Nói trẻ là trẻ ở trong nhà Buối Chiều chứ ông Chín Vũ đã bảy mươi, đào Hồng cũng sáu mươi bốn. Buổi sáng, ông Chín gánh gánh chè đưa đào Hồng ra đầu hẻm, dừng dưới gốc cây còng già cóc già kiết, già tới mức nó hồng thềm tro hoa nữa. Ông già trao đòn gánh lại cho bà, rồi đứng tần ngần nhìn bóng bà xa dần trên đại lộ, tiếng rao chè buổi sớm nghe ngọt lịm, vút cao. Sau lưng bà, còn thấy mấy tờ giấy gói bánh mì ố màu nước cà bay xà quần trên đường rồi sẵn gió đi tào tác. Ông già tạt vô quán cà phê chủ Tư Bụng, kêu: “Mấy đĩa bưng cho tao năm trăm đồng trà nóng coi”. Có người hỏi, sao bữa nay không uống cà phê, ông Chín Vũ cười cười, lắc đầu, cười tiếp với cái vẻ không muốn nói mà thềm nói quá trời đi:

– Để dành tiền mua cho cô chai dầu thơm.

Ông già trịnh trọng thì thào. Cả quán rộ lên cười:

– Già mà còn yêu.

– Mặc yêu thì yêu – ông già cự lại, vẻ mặt sưng sưng không giận gì ai – Bây thì biết gì, tình xưa đó, mà mình thương người ta mà người ta đâu có thương mình.

Cạn bình trà, ông già dần tờ giấy bạc năm trăm dưới đất ly đứng lên xếp ghé lại ngay ngắn, từ tốn rút trong túi ra xấp vé số dày, trước khi đi ông quay đầu lại:

– Tối nay lại chỗ tao coi cải lương, nghe bây.

– Tối nay tuồng gì, chú Chín?

– Lữ Bố hí Điêu Thuyền.

– Í tuồng đó hát rồi. Hát Nửa đời hương phấn đi.

– Bây nói sao tao chiều vậy, mà tuồng đó tao có nhớ miếng nào đâu.

– Chú cần gì nhớ, chú toàn đóng vai quân sĩ với người hầu không à. Có hát hò gì đâu.

Ông già cười khà khà, quay đi, cái lưng cong cong gù gù từ từ mịt mù.[...]

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 (0,75 điểm): Trong văn bản trên, người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?

Câu 2 (0,75 điểm): Căn nhà trong hẻm cụt có tên gọi là gì?

Câu 3 (0,75 điểm): Đặc điểm của ngôn ngữ nói được thể hiện như thế nào (chỉ ra những dấu hiệu cụ thể) trong đoạn văn sau?

“Có người hỏi, sao bữa nay không uống cà phê, ông Chín Vũ cười cười, lắc đầu, cười tiếp với cái vẻ không muốn nói mà thêm nói quá trời đi:

– Để dành tiền mua cho cổ chai dầu thơm.

Ông già trịnh trọng thì thảo. Cả quán rộ lên cười:

– Già mà còn yêu.

– Mặc yêu thì yêu – ông già cự lại, vẻ mặt sưng sưng không giận gì ai – Bây thì biết gì, tình xưa đó, mà mình thương người ta mà người ta đâu có thương mình.”

Câu 4 (0,75 điểm): Chủ đề của văn bản trên là gì?

Câu 5 (1,0 điểm): Em rút ra bài học có ý nghĩa gì từ cách ứng xử của các nhân vật trong văn bản? Giải thích vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích nhân vật ông Chín Vũ trong đoạn trích ở phần Đọc - hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Hiện nay, mạng xã hội trở thành nơi thể hiện quan điểm và chia sẻ thông tin của nhiều người, đặc biệt là giới trẻ. Tuy nhiên, tự do ngôn luận trên mạng xã hội không chỉ mang lại lợi ích mà còn đặt ra nhiều thách thức, như vấn đề tin giả hay sự bùng nổ của ngôn từ gây hấn.

Hãy viết một bài luận (khoảng 500 đến 600 chữ) bàn luận về vấn đề này.

----- **Hết** -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	Xác định ngôi kể: Người kể chuyện ngôi thứ 3. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng đáp án: không cho điểm.	0.75
	2	Căn nhà trong hẻm cụt có tên “nhà Buổi Chiều”. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời không đúng đáp án: không cho điểm.	0.75

¹ Nguyễn Ngọc Tư: sinh năm 1976, quê ở Cà Mau, là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Nguyễn Ngọc Tư thường viết về những điều bình dị, gần gũi xung quanh cuộc sống của mình. Giọng văn chị đậm chất Nam Bộ, là giọng kể mềm mại mà thâm trầm, sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.

	3	<p>Đặc điểm của ngôn ngữ nói thể hiện trong đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức đối thoại, có sự đối vai giữa người nói và người nghe. - Cấu trúc câu đơn giản: <i>Mắc yêu thì yêu.</i> - Ngôn ngữ giản dị, đời thường, sử dụng từ ngữ xưng hô thân mật, từ địa phương (<i>thèm nói quá trời, mắc yêu, sương sương, ...</i>) để thể hiện thái độ, cảm xúc của những người tham gia giao tiếp. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời từ 2-3 ý như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời 1 ý như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng đáp án: không cho điểm. 	0.75
	4	<p>Chủ đề của văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm thông với cuộc sống khó khăn, vất vả của các nghệ sĩ cải lương, hát bội. - Khâm phục lối sống đậm tình nghĩa, hết mình vì nghiệp cầm ca. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời đúng 2 ý như đáp án: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 ý như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không đúng đáp án: không cho điểm. <p>* Lưu ý: Thí sinh có thể diễn đạt nhiều cách, hợp lý, tỏ ra hiểu vấn đề là chấp nhận được.</p>	0,75
	5	<p>- Thí sinh rút ra một bài học và lí giải hợp lí. (Gợi ý: biết yêu thương, quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ khó khăn với người khác; sống có tình có nghĩa; ...)</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời phù hợp, lập luận thuyết phục: 1,0 điểm. - Học sinh rút ra bài học, nhưng lập luận chưa thuyết phục: 0,75 điểm. - Học sinh chỉ rút ra bài học hợp lí, chưa có lập luận: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: không cho điểm. <p>* Lưu ý: Thí sinh trả lời phù hợp với pháp luật, chuẩn mực đạo đức.</p>	1.0
II		VIẾT	6.0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích nhân vật ông Chín Vũ trong đoạn trích ở phần Đọc - hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: phân tích nhân vật ông Chín Vũ	0,25
		c. Viết đoạn văn nghị luận cần đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: - Ông Chín Vũ là một người nghệ sĩ nghèo, có tấm lòng nhân hậu, giàu tình yêu thương.	1,0

	<p>- Luôn trân trọng nghệ thuật, có tinh thần lạc quan và niềm tin vào cuộc sống.</p> <p>- ...</p> <p>- Nghệ thuật: xây dựng nhân vật nhà văn chú trọng vào ngôn ngữ, hành động, ngôn ngữ tự nhiên đậm chất Nam Bộ, ...</p> <p>- Ý nghĩa: góp phần thể hiện chủ đề của tác phẩm và khơi gợi niềm tin về sức mạnh của tình yêu thương và những nét đẹp truyền thống của dân tộc.</p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>đ. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Viết một bài luận (khoảng 500 đến 600 chữ) bàn luận về vấn đề: Hiện nay, mạng xã hội trở thành nơi thể hiện quan điểm và chia sẻ thông tin của nhiều người, đặc biệt là giới trẻ. Tuy nhiên, tự do ngôn luận trên mạng xã hội không chỉ mang lại lợi ích mà còn đặt ra nhiều thách thức, như vấn đề tin giả hay sự bùng nổ của ngôn từ gây hấn.</p>	
	<p><i>a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i></p> <p>Đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 500 đến 600 chữ) của bài văn nghị luận.</p>	
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> tự do ngôn luận trên mạng xã hội không chỉ mang lại lợi ích mà còn đặt ra nhiều thách thức.</p>	
	<p>c. Viết bài văn nghị luận cần đảm bảo các yêu cầu</p> <p>Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.</p> <p>Dưới đây là một vài gợi ý:</p> <p>a. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>b. Thân bài</p> <p>b1. Giải thích</p> <p>– Mạng xã hội: đây không gian mở, nơi mọi người có thể thể hiện quan điểm cá nhân và chia sẻ thông tin.</p> <p>– Tự do ngôn luận trên mạng xã hội: Là quyền tự do bày tỏ ý kiến, chia sẻ suy nghĩ và thông tin trên các nền tảng trực tuyến. Là một biểu hiện của quyền tự do cá nhân trong xã hội hiện đại, phù hợp với tinh thần dân chủ và hội nhập.</p> <p>=> Cần có trách nhiệm sử dụng MXH đúng cách.</p> <p>b2. Bàn luận về vấn đề</p> <p>– Mặt tích cực của tự do ngôn luận trên mạng xã hội:</p>	

	<p>+ Cung cấp tri thức: Người dùng có thể tiếp cận thông tin nhanh chóng, mở rộng hiểu biết.</p> <p>+ Thúc đẩy thay đổi tích cực: Các chiến dịch ý nghĩa (như bảo vệ môi trường, ủng hộ từ thiện, ...) bắt nguồn từ mạng xã hội có sức lan tỏa mạnh mẽ.</p> <p>+ Phát huy dân chủ: Tự do ngôn luận cho phép mọi người tham gia đóng góp ý kiến vào các vấn đề xã hội quan trọng.</p> <p>– Thách thức/Tác hại:</p> <p>+ Tin giả: Các thông tin sai lệch được chia sẻ nhanh chóng, khó kiểm soát, gây ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức cộng đồng.</p> <p>+ Các bình luận xúc phạm, chế nhạo, kích động bạo lực gây tổn thương tâm lý cho cá nhân hoặc nhóm người, khiến môi trường mạng trở nên độc hại, mất tính văn minh.</p> <p>– Trao đổi ý kiến trái chiều: có người cho rằng, kiểm soát mạng xã hội là tước đi tự do ngôn luận. Đó là quan điểm sai lầm. Nếu không kiểm soát sẽ gây rối loạn xã hội. Chỉ khi kiểm soát thì MXH mới thực sự là một môi trường đa dạng và nhanh nhạy để con người tiếp cận và trao đổi thông tin, ...</p> <p>b3. Bài học</p> <p>- Nhận thức rằng tự do ngôn luận không đồng nghĩa với tự do vô trách nhiệm; Hiểu rõ rằng mỗi lời nói trên mạng xã hội đều có thể để lại tác động lớn đến cộng đồng; Học cách tiếp nhận và kiểm chứng thông tin từ nhiều nguồn đáng tin cậy trước khi chia sẻ; Kiểm soát ngôn từ khi bày tỏ ý kiến, tránh xúc phạm hoặc gây tổn hại cho người khác.</p> <p>- Xây dựng các phong trào tuyên truyền về văn hóa ứng xử trên mạng; Cộng đồng cần lên án mạnh mẽ những hành vi chia sẻ tin giả hoặc sử dụng ngôn từ xúc phạm.</p> <p>- Các cơ quan hữu trách cần tăng cường kiểm soát nội dung trên mạng xã hội; xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tin giả và xúc phạm danh dự, nhân phẩm.</p> <p>c. Kết bài</p> <p>– Khẳng định lại vấn đề: Tự do ngôn luận trên mạng xã hội mang đến nhiều lợi ích nhưng đi kèm là trách nhiệm lớn lao.</p> <p>– Liên hệ thực tế: Giới trẻ cần nhận thức rằng mỗi hành động trên không gian mạng đều góp phần định hình xã hội. Hãy sử dụng mạng xã hội một cách thông minh và có trách nhiệm để xây dựng một môi trường trực tuyến lành mạnh, văn minh.</p> <p><i>Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
	d. Diễn đạt	

	Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	
	đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 3	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 11
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**Đọc văn bản và trả lời câu hỏi 1 đến 8:****CHÂN QUÊ***Nguyễn Bính (1)*

Hôm qua em đi tỉnh về,
 Đợi em ở mãi con đê đầu làng.
 Khăn nhung, quần lĩnh rộn ràng.
 Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!
 Nào đâu cái yếm lụa sồi?
 Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?
 Nào đâu cái áo tứ thân?
 Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?
 Nói ra sợ mất lòng em,
 Van em! Em hãy giữ nguyên quê mùa.
 Như hôm em đi lễ chùa,
 Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh.
 Hoa chanh nở giữa vườn chanh,
 Thầy u mình với chúng mình chân quê.
 Hôm qua em đi tỉnh về,
 Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.

*Chú thích (1) **Nguyễn Bính** (tên thật là **Nguyễn Trọng Bính**; 1918–1966) là một nhà thơ lãng mạn nổi tiếng của Việt Nam. Ông được coi như là nhà thơ của làng quê với những bài thơ mang sắc thái dân dã, mộc mạc. Nhà phê bình Hoài Thanh khi điếm đến các nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ mới đã nhận xét “quê mùa” như Nguyễn Bính” (Thi nhân Việt Nam).

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?**Câu 2.** Đoạn thơ sau đây được gieo vần ra sao?

Hôm qua em đi tỉnh về,
 Đợi em ở mãi con đê đầu làng.
 Khăn nhung, quần lĩnh rộn ràng.
 Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!

Câu 3. Em hiểu thế nào về từ “chân quê” ?

Câu 4. Chỉ ra các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ và theo em đâu là biện pháp tu từ độc đáo nhất?

Nào đâu cái yếm lụa sồi?
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?
Nào đâu cái áo tứ thân?
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?

Câu 5. Chàng trai muốn nói với em điều gì qua hai câu thơ sau:

Hoa chanh nở giữa vườn chanh,
Thầy u mình với chúng mình chân quê.

Câu 6. Cô gái trong bài thơ đã thay đổi trang phục như thế nào khiến chàng trai không bằng lòng? Từ đó trình bày suy nghĩ của em về 2 câu thơ sau:

Hôm qua em đi tỉnh về,
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.

Câu 7: Nêu những nét chính trong tâm trạng của nhân vật trữ tình.

Câu 8. Anh/ chị cần làm gì trong việc giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Hãy viết một bài luận khoảng 500 đến 800 chữ, bàn về mối quan hệ giữa cơ hội và thách thức trong thời đại 4.0 ngày nay.

.....Hết.....

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Bài thơ trên được viết theo thể thơ: Lục bát -Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời đầy đủ như đáp án: 0.5 điểm + Học sinh trả lời sai: 0.0 điểm	0,5
	2	Đoạn thơ sau đây được gieo vần ra sao? Hôm qua em đi tỉnh về, Đợi em ở mãi con đê đầu làng. Khăn nhung, quần lĩnh rộn ràng. Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi! Đoạn thơ được gieo vần lưng (về, đê) và vần chân (làng, ràng) -Hướng dẫn chấm: + Học sinh trả lời đầy đủ như đáp án: 0.5 điểm + Học sinh trả lời ½ đáp án: 0.25 điểm + Học sinh trả lời sai: 0.0 điểm	0,5
	3	Em hiểu thế nào về từ “chân quê” ?	0,5

	<p>Sự mộc mạc, chân chất, đầm ấm mang vẻ đẹp truyền thống.</p> <p>-Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh trả lời đầy đủ như đáp án: 0.5 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời sai: 0.0 điểm</p>	
4	<p>Các biện pháp tu từ:</p> <p>Liệt kê, điệp ngữ, điệp cú pháp, câu hỏi tu từ...(hs chỉ cần nêu 2 biện pháp là đạt)</p> <p>Biện pháp tu từ độc đáo nhất: Câu hỏi tu từ (4 câu hỏi tu từ)</p> <p>-Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh trả lời đầy đủ như đáp án: 0.5 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời 1/2 đáp án: 0.25 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời sai: 0.0 điểm</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
5	<p>Chàng trai muốn nói với em điều gì qua hai câu thơ sau:</p> <p style="text-align: center;"><i>Hoa chanh nở giữa vườn chanh, Thầy u mình với chúng mình chân quê.</i></p> <p>Chàng trai muốn nói với em:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữa vườn chanh thì nở ra hoa chanh, sẽ mãi là hoa chanh chứ không thể là hoa khác, cách nói ẩn dụ ấy mong muốn cô gái giữ gìn nét đẹp truyền thống xưa, không nên thay đổi. - Thầy u mình, chúng mình mình cũng đều là “chân quê” thì có sao mình phải thành thị nửa mùa. Em giữ chân quê, quê mùa không chỉ riêng cho anh, mà còn cho em, cho thầy u, cho xóm làng, cho quê hương của mình. <p>-Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh trả lời đầy đủ như đáp án: 0.75 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời 1/2 đáp án: 0. 5 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời sai: 0.0 điểm</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p>
6	<p>Cô gái trong bài thơ đã thay đổi trang phục như thế nào khiến chàng trai không bằng lòng? Từ đó trình bày suy nghĩ của em về 2 câu thơ sau:</p> <p style="text-align: center;"><i>Hôm qua em đi tỉnh về, Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự thay đổi trong trang phục khiến chàng trai không bằng lòng: Khăn nhung, quần lĩnh, áo cài khuy bấm. - Trình bày suy nghĩ của em về 2 câu thơ sau: <p style="text-align: center;"><i>Hôm qua em đi tỉnh về, Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.</i></p> <p>Gợi ý: Hai câu thơ thể hiện lời trách nhẹ nhàng, đáng yêu của anh đến em, khi em từ làng lên tỉnh, từ quê lên phố, em đã có không ít những thay đổi trong trang phục, điều đó làm mất đi cái vẻ đẹp chân quê.</p> <p>-Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh trả lời đầy đủ như đáp án: 0.75 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời 1/2 đáp án: 0. 5 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời sai: 0.0 điểm</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p>
7	<p>Nêu những nét chính trong tâm trạng của nhân vật trữ tình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồn chồn, mong đợi cô gái. - Bất ngờ, ngỡ ngàng, sửng sốt trước sự thay đổi trong cách ăn mặc; 	1,5

		<p>- Trách móc, tiếc nuối trước sự thay đổi ấy và van nài, nhắc nhở cô gìn giữ vẻ đẹp truyền thống.</p> <p>-Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh trả lời đầy đủ như đáp án: 1,5 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời 2/3 đáp án: 1,0 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời 1/3 đáp án: 0.5 điểm</p>	
	8	<p>Anh/ chị cần làm gì trong việc giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống?</p> <p>Học sinh có thể nêu những việc cần làm trong việc giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống theo nhiều cách khác nhau, miễn hợp lí, thuyết phục, chẳng hạn:</p> <p>- Cần trân trọng, giữ gìn, yêu quý những giá trị văn hoá truyền thống</p> <p>- Cần tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn hoá hiện đại phù hợp thời hội nhập.</p> <p>+ Học sinh trả lời đầy đủ như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời 1/2 đáp án: 0,5 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời sai: 0.0 điểm</p>	1,0
II		VIẾT	4,0
		Viết bài luận khoảng 500 đến 800 chữ, bàn về mối quan hệ giữa cơ hội và thách thức trong thời đại 4.0 ngày nay.	
		<p><i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức bài văn</i></p> <p>Học sinh trình bày bài văn có bố cục 3 phần đầy đủ, độ dài khoảng 500- 800 chữ.</p>	0,5
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Bàn về mối quan hệ giữa cơ hội và thách thức trong thời đại 4.0 ngày nay.</p>	0,5
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i></p> <p>Mở bài: Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận.</p> <p>Thân bài:</p> <p>* Giải thích vấn đề:</p> <p>- Cơ hội là những khả năng cho phép người ta làm một cái gì đó, những điều kiện có khả năng đem lại thuận lợi do khách quan hay từ bên ngoài đem đến.</p> <p>- Thách thức là những khó khăn, tác động hay cản trở khách quan từ bên ngoài tạo ra.</p> <p>* Bàn luận về mối quan hệ giữa cơ hội và thách thức :</p> <p>- Mỗi vấn đề trong cuộc sống nảy ra là cơ hội hay là thách thức còn tùy thuộc vào nhận thức của mỗi con người ở việc dám làm, dám chịu trách nhiệm để tự khẳng định bản thân trong thời đại 4.0.</p>	2,5

	<p>- Cơ hội và thách thức luôn vận động, chuyển hoá. Và thách thức đối với cái này có thể là cơ hội cho cái kia phát triển.</p> <p>- Tận dụng được cơ hội trên cơ sở có khả năng và niềm tin sẽ đẩy lùi thách thức; ngược lại, không tận dụng được cơ hội, không dám dấn thân thì thách thức sẽ lấn át, cơ hội sẽ mất đi, thách thức sẽ chuyển thành những khó khăn khó khắc phục về sau.</p> <p>Bài học:</p> <p>- Phải xác định cơ hội để nắm bắt thời cơ, chớp lấy thời cơ.</p> <p>- Cần xác định đầy đủ thách thức để có kế hoạch ứng đối, tháo gỡ, vượt qua.</p> <p>- Có khả năng nhưng không dám dấn thân, ngại khó hay thụ động chờ thời sẽ không có chỗ đứng trong xã hội năng động hôm nay.</p> <p>Kết bài: Khẳng định trong cuộc sống luôn tồn tại những cơ hội và thách thức, điều quan trọng là mỗi người cần có bản lĩnh để vượt qua thách thức, biết nắm bắt cơ hội để đạt thành công.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25

ĐỀ 4**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 11****I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

“Em ơi anh đã tính mà tính không đủ
 Anh đã lo mà lo chẳng tròn
 Người ta trầu vàng cau rụng
 Gừng già quắt gói lá dong thô
 Trèo lên quả (1) cha mẹ em vui mừng hơn hở
 Còn anh cau cả buồng sai quả
 Trầu xanh tươi muôn lá gói mang về
 Bước lên quả cha mẹ em hát xuống
 Cha mẹ em mới nói:
 - "Giống me rừng (2) đất người chín nẫu cành thấp

*Còn quả me nhà (3) chín rục cành cao
Con gái yêu tao phải giá bằng voi mới gả!"
Giá bằng voi thôi đành lảng xa
Nếu giá bằng trâu còn có nỗi may ra
Thu vết cửa nhà cổ khi cũng đủ"*

(Trích *Tiến dặn người yêu* – *Xống chụ xon xao*, từ câu 464 – 480, Mạc Phi dịch và giới thiệu, Nxb Văn học, Hà Nội, 1973)

Chú thích:

- (1) *Quản*: Gian đầu nhà sàn dành riêng để tiếp khách đàn ông.
(2) *Me rừng*: Me dại, quả tròn, khi chín vỏ ngoài vẫn xanh, lấy ăn thường bị quá nẫu (quá chín).
(3) *Me nhà*: me trồng ở cạnh nhà, cạnh bản, quả dài, khi chín vỏ màu nâu sẫm, dùng làm thức ăn chua.

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1 (0,5 điểm). Nhân vật chính của đoạn trích trên là:

- A. Người ta
- B. Anh
- C. Cha mẹ em
- D. Em

Câu 2 (0,5 điểm). Đoạn trích trên nói về đề tài gì? (0,5 điểm)

- A. Gia đình
- B. Hôn nhân
- C. Chiến tranh
- D. Lễ hội

Câu 3 (0,5 điểm). Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong các dòng thơ:

*"Em ơi anh đã tính mà tính không đủ
Anh đã lo mà lo chẳng tròn"*

- A. Ẩn dụ
- B. Nhân hóa
- C. So sánh
- D. Phép điệp

Câu 4 (0,5 điểm). Đoạn trích trên sử dụng người kể chuyện ở ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ hai
- B. Ngôi thứ ba
- C. Ngôi thứ nhất
- D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

Câu 5 (0,5 điểm). Sự chuẩn bị lễ vật của chàng trai để đi dạm hỏi cô gái như thế nào?

- A. Chu đáo
- B. Bình thường
- C. Sơ sài
- D. Sang trọng

Câu 6 (0,5 điểm). Thái độ của cha mẹ cô gái đối với chàng trai khi chàng trai đem lễ vật đến dạm hỏi cô gái như thế nào?

- A. Vui vẻ
- B. Bình thường
- C. Tôn trọng
- D. Khinh thường

Câu 7 (0,5 điểm). Đoạn trích trên thể hiện tâm trạng gì của chàng trai?

- A. Tâm trạng buồn thương, nuối tiếc
- B. Tâm trạng vừa vui vừa buồn.
- C. Tâm trạng đau khổ, bất lực
- D. Tâm trạng đau khổ, hi vọng

Trả lời các câu hỏi:

Câu 8 (1,0 điểm). Phân tích tác dụng của phép điệp được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*"Than ôi! Số đưa số không cùng
Phận thi phận không nổi".*

Câu 9 (1,0 điểm). Câu nói: *"Con gái yêu tao phải giá bằng voi mới gả!"* của cha mẹ cô gái phản ánh hủ tục gì của người miền núi xưa? Bạn nhận xét gì về hủ tục này?

Câu 10 (0,5 điểm). Từ những hiểu biết về truyện thơ *"Tiễn dặn người yêu"*, bạn suy nghĩ gì về quan niệm hôn nhân *"Cha mẹ đặt đâu con ngồi đó"*?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày ý kiến của bạn về một vấn đề xã hội đang được nhiều người quan tâm và khiến bạn thực sự thấy trăn trở.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0.5
	2	B	0.5
	3	D	0.5
	4	C	0.5
	5	A	0.5
	6	D	0.5
	7	C	0.5

8	<p>Phân tích tác dụng của phép điệp được sử dụng trong hai câu thơ sau:</p> <p><i>"Than ôi! Số đùa số không cùng Phận thi phận không nổi".</i></p> <p>Tác dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tạo nhịp điệu, tạo tính liên kết cho 2 câu thơ. + Nhấn mạnh sự bất lực và tâm trạng đau khổ của chàng trai. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đầy đủ 2 ý như đáp án, hoặc khác nhưng phù hợp và diễn đạt tốt : 1,0 điểm - HS trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt hoặc chỉ trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm - HS trả lời không phù hợp hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	1,0
9	<p>Câu nói: "Con gái yêu tao phải giá bằng voi mới gả!" của cha mẹ cô gái phản ánh hủ tục gì của người miền núi xưa? Bạn nhận xét gì về hủ tục này?</p> <p>- Câu nói phản ánh hủ tục thách cưới nặng nề của đồng bào các dân tộc thiểu số.</p> <p>- Nhận xét: Đây là hủ tục lạc hậu khiến nhiều người yêu nhau phải chia lìa, đau khổ. Cần loại bỏ hủ tục này.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời đúng được 2 ý trên và diễn đạt tốt : 1,0 điểm - HS trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,75 điểm - HS trả lời được 1 trong 2 ý trên và diễn đạt tốt: 0,5 điểm - HS trả lời được 1 trong 2 ý trên nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm - HS trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	1.0
10	<p>Từ những hiểu biết về truyện thơ "Tiễn dặn người yêu", bạn suy nghĩ gì về quan niệm hôn nhân "Cha mẹ đặt đâu con ngồi đó"?</p> <p>HS có thể trình bày theo suy nghĩ riêng của mình nhưng phải hợp lí. Sau đây là một vài gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan niệm này thể hiện sự áp đặt của cha mẹ trong chuyện hôn nhân của con cái. - Quan niệm này không còn phù hợp, cần loại bỏ vì cản trở hạnh phúc lứa đôi, ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời tương đương như đáp án hoặc khác nhưng phù hợp và diễn đạt tốt : 0,5 điểm 	0,5

		<p>- HS trả lời được 1 ý hoặc trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt : 0,25 điểm</p> <p>- HS trả lời không phù hợp hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	
II		<p style="text-align: center;">VIẾT</p> <p>Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày ý kiến của bạn về một vấn đề xã hội đang được nhiều người quan tâm và khiến bạn thực sự thấy trăn trở.</p>	4,0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,5
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Một vấn đề xã hội đang được nhiều người quan tâm và khiến bạn thực sự thấy trăn trở.</p> <p>(Đây là đề mở nên mỗi HS có thể chọn 1 vấn đề khác nhau, miễn là đảm bảo yêu cầu đề ra, có thể là ô nhiễm môi trường, thờ ơ, vô cảm với người khác, bạo lực học đường, bạo lực gia đình, vi phạm an toàn giao thông, ý thức bảo vệ tài sản chung, ý thức bảo vệ môi trường, ...)</p>	0,5
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>HS có thể trình bày theo nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và bằng chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm, đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu và nêu một vấn đề xã hội đang được nhiều người quan tâm và bản thân thực sự thấy trăn trở (Có thể thông qua một câu chuyện, một tình huống...)</p> <p>* Thân bài: Dùng lí lẽ và bằng chứng để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày bản chất của vấn đề xã hội mà mình chọn, nêu quan điểm của người viết (giải thích vấn đề/ thực trạng, nêu quan điểm) - Bàn về các khía cạnh của vấn đề khiến mình thực sự thấy trăn trở (nguyên nhân, hậu quả, giải pháp của vấn đề) - Bàn luận vấn đề từ góc nhìn trái chiều <p>* Kết bài: Rút ra ý nghĩa của việc bàn luận, bài học nhận thức và hành động</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày đầy đủ, sâu sắc các ý : 2,0 điểm - HS trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu : 1,0 - 1,75 điểm 	2,0

		- HS trình bày chung chung, sơ sài: 0,0 -0,75 điểm	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
Tổng điểm			10.0

-----HẾT-----

ĐỀ 5	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 11
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**Đọc đoạn thơ sau:****GIÓ LÀO CÁT TRẮNG¹****(Xuân Quỳnh)**

*Ngon gió Lào cát trắng của đời tôi
Tôi của cát của gió Lào khắc nghiệt*

*Trong gió nóng những trưa hè ngọt ngào
Mẹ ru tôi hạt cát sạn hàm răng
Vừa lớn khôn tôi đã biết đào hầm
Dưới bom đạn gió Lào vẫn thổi
Và trên cát lại thêm cồn cát mới
Cỏ mặt trời lặn như bánh xe
Cuộc đời tôi có cát chở che
Khi đánh giặc cát lại làm công sự
Máu đồng đội và máu tôi đã đổ
[...]*

*Động nằng thôi, cát chẳng động mưa
Bàn chân lún bàn chân thêm bỏng rát!
Giữa gió cát, giữa những ngày ác liệt*

*Tôi nghĩ về tha thiết một màu xanh
Một rừng cây trĩu quả trên cành
Tôi vun gốc và tay tôi sẽ hái
Nhà của tôi, tôi sẽ về dựng lại
Ánh khói hồng những khuôn mặt mai sau*

*Em mới về chưa thấy gì đâu
Chỉ có cát và gió Lào quạt lửa
Ngon gió bỏng khi đi thành nỗi nhớ
Cát khô thành ở mãi hóa yêu thương
Dẫu đôi khi tôi chữa bằng lòng
Với cái cát làm bàn chân bỏng rát
Với cái gió làm chín lừ da mặt
Mảnh đất cần khoai sắn ít sinh sôi
Tôi sẵn lòng đem hiến cả đời tôi
Cho cát trắng và gió Lào quạt lửa.*

¹ Bài thơ *Gió Lào cát trắng* in lần đầu trong tập thơ cùng tên, được Xuân Quỳnh viết năm 1974 tại Vĩnh Linh – Quảng Trị, giữa những ngày tháng chiến tranh chống Mỹ ác liệt.

(*Thơ Xuân Quỳnh – Lưu Quang Vũ*, NXB
Hội Nhà văn, năm 2009, tr.36-37)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định nhân vật trữ tình trong đoạn thơ.

Câu 2. (0,5 điểm) Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 3. (0,5 điểm) Chỉ ra những hình ảnh gợi tả sự khắc nghiệt của thiên nhiên trong những câu thơ sau:

*Dẫu đôi khi tôi chữa bằng lòng
Với cái cát làm bàn chân bỏng rát
Với cái gió làm chín lừ da mặt
Mảnh đất cần khoai sắn ít sinh sôi*

Câu 4. (1,0 điểm) Theo anh/chị, tác giả đã gợi nhắc những hiện thực nào qua câu thơ “*Máu đồng đội và máu tôi đã đổ*”?

Câu 5. (1,0 điểm) Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ sau:

*Giữa gió cát, giữa những ngày ác liệt
Tôi nghĩ về tha thiết một màu xanh*

Câu 6. (1,0 điểm) Hình tượng *gió Lào, cát trắng* trong đoạn thơ có ý nghĩa gì đối với nhân vật trữ tình?

Câu 7. (1,0 điểm) Từ thái độ sống của tác giả qua hai câu thơ: “*Tôi sẵn lòng đem hiến cả đời tôi/ Cho cát trắng và gió Lào quạt lửa*”, anh/chị suy nghĩ như thế nào về thái độ sống cần có của thế hệ trẻ ngày nay đối với quê hương, đất nước?

Câu 8. (0,5 điểm) So sánh điểm tương đồng về tình cảm của hai nhà thơ đối với nơi họ đã gắn bó đậm sâu trong những ngữ liệu sau:

*Ngọn gió bỏng khi đi thành nỗi nhớ
Cát khô thành ở mãi hóa yêu thương*

(Trích *Gió Lào cát trắng* – Xuân Quỳnh)

*Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn!*

(Trích *Tiếng hát con tàu* – Chế Lan Viên)

II. VIẾT (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 – 800 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về *sức mạnh của niềm tin trong cuộc sống*.

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	Nhân vật trữ tình: tôi Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.. - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0.5
	2	Thể thơ: tự do Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.. - Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0.5
	3	Những hình ảnh chỉ sự khắc nghiệt của thiên nhiên: <i>bàn chân bỏng rát, chín lừ da mặt, khoai sắn ít sinh sôi.</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời từ 2-3 hình ảnh: 0,5 điểm.. - Học sinh trả lời 1 hình ảnh : 0,25 điểm.	0,5
	4	Những hiện thực được nhà thơ đề cập đến trong câu thơ “ <i>Máu đồng đội và máu tôi đã đổ</i> ”: chiến tranh khốc liệt, sự mất mát, hi sinh trong chiến tranh, sự chiến đấu kiên cường của con người trước quân giặc. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 2 ý trở lên: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được ý nhưng chung chung: 0,5 -0,75 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1.0
	5	Hai câu thơ: “ <i>Giữa gió cát, giữa những ngày ác liệt/ Tôi nghĩ về tha thiết một màu xanh</i> ” có thể hiểu là: Giữa mảnh đất cằn cỗi chỉ có gió và cát, giữa những ngày khốc liệt của chiến tranh, nhân vật trữ tình ước vọng, khao khát màu xanh cây cối trên cát, khao khát những điều tươi mới, đẹp đẽ, hi vọng. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời thể hiện cách hiểu nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời chung chung: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1.0
	6	Hình tượng gió Lào, cát trắng đối với nhân vật trữ tình có ý	1,0

		<p>nghĩa: Gắn bó tha thiết với cuộc đời, với những năm tháng chiến đấu của <i>tôi</i>; khơi gợi kí ức, những tình cảm yêu thương quê hương,...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời chung chung, chưa thuyết phục: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời: 0,0 điểm. 	
	7	<p>Từ thái độ sống của của tác giả qua hai câu thơ “<i>Tôi sẵn lòng đem hiến cả đời tôi/Cho cát trắng và gió Lào quạt lửa</i>”, Học sinh đưa ra những thái độ sống tích cực của thế hệ trẻ ngày nay đối với quê hương, đất nước.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đưa ra thái độ sống phù hợp, tích cực, thuyết phục: 1,0 điểm. - Học sinh đưa ra thái độ sống nhưng chung chung, thiếu thuyết phục: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	1,0
	8	<p>Điểm tương đồng của hai tác giả đối với nơi mình từng gắn bó đậm sâu: Thể hiện tình cảm yêu thương sâu đậm, lưu luyến, gắn bó tha thiết với những mảnh đất chứa đầy kỉ niệm.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	0,5
II		VIẾT	4,0
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,5
		<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> bàn về sức mạnh của niềm tin trong cuộc sống</p>	0,5
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được khái quát về niềm tin trong cuộc sống; - Nêu quan điểm của người viết về sức mạnh của niềm tin đối với con người trong cuộc sống; từ đó tập trung bàn về sức mạnh của niềm tin trong cuộc sống, có thể theo hướng như: <p>+ Niềm tin vào bản thân sẽ tạo động lực giúp con người hoàn</p>	2,0

	<p>thành những công việc khó khăn nhất, giúp chúng ta vượt qua những thử thách, chông gai,...</p> <p>+ Niềm tin còn là năng lượng tiếp sức cho chúng ta trên con đường chạm tới ước mơ, hoàn thành lý tưởng, là cơ sở gây dựng những mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người,...</p> <p>- Bàn luận sức mạnh của niềm tin ở nhiều góc độ, mở rộng, đánh giá vấn đề ở những khía cạnh khác nhau.</p> <p>- Rút ra bài học nhận thức và hành động về niềm tin trong cuộc sống.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trình bày đầy đủ, sâu sắc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục: 2,0 điểm.</p> <p>- Trình bày chưa đầy đủ hoặc chưa sâu, dẫn chứng chưa tiêu biểu: 1,0 điểm – 1,75 điểm.</p> <p>- Trình bày chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

-----Hết-----

ĐỀ 6	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 11
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TUỔI THƠ

Trong giấc ngủ của con
 Đỏ ối trời hoa gạo
 Nhớ mẹ nhớ bà những năm giông bão
 Mùi rơm rạ huây hoai
 Mùi bùn non ngậy ngái
 Tuổi thơ con lấm láp bãi bồi
 Cho chuồn ngô cắn rốn
 Tưởng sông Hồng hẹp hơn
 Thân chuối lác đã vót con lúc đuối.

*Trong giấc ngủ của con
Đỏ rát trời đạn lửa
Thương mẹ thương bà những năm chiến tranh
Tắt tả gánh gồng xuôi ngược
Cháu con một đầu, nôi cháo một đầu
Con ngồi hát giữa chập chềng xoong chậu
Con đâu hay bà và mẹ khóc thầm
Trưởng khóc thế là chiến tranh mau hết
Nhưng bom đạn đường như không cần biết.*

*Trong giấc ngủ của con
Không có bà Tiên, cô Tấm
Chỉ có u u những hồi còi báo động
Và chiếc chạc xoan muốn được hóa nỏ thần
Chỉ là giấc mơ thôi nhưng bà, mẹ vẫn tin
Cái khao khát thơ ngây cũng giúp người lớn sống
Đất nước trường tồn từ chắt chiu hy vọng
Trong mỗi căn hầm
Có tiếng dế tuổi thơ con!*
(Trương Nam Hương, *Viết tặng những mùa xưa*, NXB Thanh niên, 1999)

Trả lời các câu hỏi:

- Câu 1.** (0,5 điểm) Xác định đề tài của bài thơ?
- Câu 2.** (0,5 điểm) Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?
- Câu 3.** (0,5 điểm) Trong khổ thơ thứ hai, tác giả đã dùng những từ ngữ, hình ảnh nào để miêu tả sự gian khổ của bà và mẹ trong những năm tháng chiến tranh?
- Câu 4.** (1,0 điểm) Việc lặp lại câu thơ “*Trong giấc ngủ của con*” ba lần trong bài thơ có ý nghĩa gì?
- Câu 5.** (1,0 điểm) Anh/chị hiểu như thế nào về những câu thơ sau:
*Trong giấc ngủ của con
Không có bà Tiên, cô Tấm
Chỉ có u u những hồi còi báo động*
- Câu 6.** (1,0 điểm) Anh/chị hiểu như thế nào về “*cái khao khát thơ ngây*” của bà và mẹ ở khổ thơ thứ ba?
- Câu 7.** (1,0 điểm) Theo anh/chị, những kí ức tuổi thơ có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống của mỗi người?
- Câu 8.** (0,5 điểm) Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình bộc lộ trong bài thơ?

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một bài luận (khoảng 500 - 800 chữ) với nhan đề “Niềm tin là sức mạnh”.

-----Hết-----

(Học sinh không sử dụng tài liệu, giáo viên không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN
(Hướng dẫn chấm có: 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	<p>Đề tài của bài thơ: Tuổi thơ/ Kí ức tuổi thơ</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm</p>	0,5
	2	<p>Nhân vật trữ tình trong bài thơ: Người con/ “con”</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm</p>	0,5
	3	<p>Từ ngữ, hình ảnh miêu tả sự gian khổ của bà và mẹ trong những năm tháng chiến tranh: <i>Tắt tả; gánh gồng; xuôi ngược; khóc thầm; cháu con một đầu; nổi chảo một đầu.</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời đầy đủ hoặc 2/3 hình ảnh, từ ngữ như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời đúng 1/3 từ ngữ, hình ảnh: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm</p>	0,5
	4	<p>Tác dụng của việc lặp lại câu thơ “Trong giấc ngủ của con” ba lần trong bài thơ</p> <p>- Tạo được một tứ thơ khiến cho tổ chức bài thơ trở nên chặt chẽ;</p> <p>- Thể hiện không gian tiềm thức nơi hồi tưởng những kí ức về tuổi thơ vất vả, lam lũ nhưng cũng đầy thú vị, tình yêu thương của bà và mẹ. Qua đó thể hiện tình cảm nhớ nhung tuổi thơ; tình yêu thương, biết ơn với người bà, người mẹ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời tương đương, đủ ý như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được 1 ý nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	1,0
	5	<p>Những câu thơ sau:</p> <p style="text-align: center;"><i>Trong giấc ngủ của con Không có bà Tiên, cô Tấm Chỉ có u u những hồi còi báo động</i></p>	1,0

	<p>Được hiểu là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấc ngủ thời thơ ấu của con không bình yên: không có những đêm nghe mẹ nghe bà kể chuyện bà Tiên, cô Tấm mà chỉ có tiếng còi báo động sơ tán trong chiến tranh. - Thể hiện một thời thơ ấu cơ cực, ám ảnh trong cả những giấc mơ <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương, đủ ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được một ý: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được một ý nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	
6	<p>“cái khao khát thơ ngây” của bà và mẹ ở khổ thơ thứ ba được hiểu là niềm tin, sự hi vọng vào những điều kì diệu giúp con người vượt qua gian khổ trong chiến tranh.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương, đủ ý như đáp án: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được nhưng diễn đạt chưa sắc sảo, đầy đủ như đáp án: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	1,0
7	<p>Gợi ý: Ký ức tuổi thơ giống như một liều thuốc an thần giúp mỗi người vượt qua những khoảnh khắc khổ đau, mất mát; những chênhen vênh, tuyệt vọng nhất trong cuộc đời.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được quan điểm của mình hợp lý đảm bảo tính logic, thuyết phục, ngắn gọn: 1,0 điểm. - Học sinh nêu được quan điểm của mình nhưng chưa sâu sắc: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng yêu cầu đặt ra: 0,0 điểm <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.</p>	1,0
8	<p>Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình bộc lộ trong bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đó là tình yêu quê hương, nỗi nhớ những kỉ niệm tuổi thơ có bà, có mẹ... + Tình cảm đó chân thành và sâu sắc, đáng trân trọng <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời tương đương và đầy đủ như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được tương đương 1 ý như đáp án: 0,25 điểm. - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục,</p>	0,5

		diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	
II		VIẾT: Anh/chị hãy viết một bài luận (khoảng 500 - 800 chữ) với nhan đề “Niềm tin là sức mạnh”.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Sức mạnh của niềm tin Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:	2,5
		- Giải thích: + Niềm tin là một tình trạng tinh thần hoặc cảm xúc mà con người có khi họ tin tưởng hoặc tin vào một điều gì đó, một người nào đó, hoặc một ý tưởng nào đó mà họ coi là đúng hoặc đáng tin cậy. - Niềm tin có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi con người. + Niềm tin sẽ giúp ta mạnh mẽ, bản lĩnh để vượt qua tất cả. + Niềm tin là động lực giúp bạn hoàn thành những mong muốn, dự định và đạt được mục tiêu của mình. Nó có thể định hướng và quyết định những hành động đúng đắn của bạn. + Niềm tin tạo ra năng lượng tích cực giúp bạn xóa bỏ những rào cản, tăng lòng nhiệt huyết, phát huy những năng lực và hành động khác của bản thân. - Phê phán những người sống thiếu niềm tin: thường cảm giác bất an lo lắng, thiếu năng lượng, thiếu nỗ lực khiến bản thân buông xuôi. - Bài học: Không có niềm tin thì cuộc sống sẽ vô nghĩa. Vì vậy, cần có niềm tin và hy vọng bạn sẽ thành công và hạnh phúc. Hướng dẫn chấm: - Trình bày đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Trình bày đầy đủ, nhưng còn đôi chỗ chưa sâu: 1,75 - 2,25 điểm. - Trình bày còn thiếu ý, chưa sâu sắc : 1,0 điểm – 1,5 điểm. - Trình bày chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
I + II			10,0

ĐỀ 7**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 11****I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)****Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:****DỪNG, VÀ NHÌN LẠI (Rando Kim)**

(1) Abraham Lincoln từng nói: “Nếu tôi có 8 giờ để hạ một cái cây, tôi sẽ dành 6 giờ để mài sắc lưỡi rìu của tôi”. Đó là một lời khuyên hữu ích. Trước khi bắt tay làm một việc gì đó, bạn cần hiểu rõ mọi thứ có liên quan và phương pháp tối ưu để thực hiện công việc đó. Nếu cần, hãy tạm dừng để đánh giá lại công việc của bạn. Nếu miếng giẻ lau nhà của bạn đã bẩn mà bạn không xả lại thì mỗi lần lau bạn chỉ làm sàn nhà bẩn hơn mà thôi.

(2) Tôi để ý thấy rằng điều các bạn trẻ ngày nay cần nhất không phải là một lý lịch đẹp mắt hay bảng điểm ấn tượng, mà là giá trị tự thân của chính họ. Họ thường bận rộn với các kỳ thực tập hay hướng nghiệp và học hỏi kinh nghiệm, nhưng ngạc nhiên thay, một số lượng lớn bạn trẻ không chú ý gì đến phương pháp giải quyết vấn đề hay cách thức sử dụng thời gian sao cho hiệu quả. Họ làm mọi việc theo quán tính. Họ làm việc đó vì cha mẹ họ bảo thế, vì bạn bè họ cũng đang làm thế, vì họ nên làm một việc gì đó – dù sao cũng tốt hơn là không làm gì cả!

(3) Trừ phi bạn có mục tiêu rõ ràng và áp dụng các phương pháp thích hợp để đạt mục tiêu đó, nếu không bất cứ nỗ lực nào của bạn cũng đều là sự lãng phí thời gian. Tôi tin rằng thành quả theo nghĩa đúng nhất của nó chỉ có được khi bạn hội đủ ba yếu tố sau: có ý thức rõ ràng về mục tiêu, có phương pháp thích hợp và một cam kết thực hiện mục tiêu đến cùng. Tuy nhiên, quá nhiều bạn trẻ không mấy may quan tâm đến mục tiêu và phương pháp, mà chỉ chăm chăm rèn luyện tính cần cù và sự kiên định mù quáng. Nhưng đó là một biểu hiện của sức ỳ tâm lý – chăm chỉ làm việc nhưng lại nhàn rỗi khi cần tự soi rọi bản thân. Nếu không tự soi xét mình, bạn sẽ đi lệch mục tiêu hoặc không làm được việc gì đến nơi đến chốn.

(4) Vậy bạn tự soi rọi bản thân như thế nào?

(5) Tự soi xét mình là suy ngẫm kỹ lưỡng, thấu đáo về bản thân. Nhưng suy nghĩ sâu xa và trăn trở thôi vẫn chưa đủ. Điều quan trọng là kinh nghiệm. Bạn cần tích lũy kinh nghiệm cá nhân, đọc nhiều sách, giao tiếp nhiều hơn và đi đây đi đó nhiều hơn. Không gì làm con người trưởng thành hơn những kinh nghiệm cá nhân. Người xưa từng nói: “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. Người châu Âu cũng có câu tương tự: “Tuổi trẻ biếng nhác, tuổi già khôn ngoan”. Tuy nhiên, hầu như không thể trải nghiệm tất cả mọi thứ vì chúng ta chỉ có quỹ thời gian hạn hẹp cùng nhiều rào cản về hoàn cảnh. Vậy chúng ta hãy

đọc. Hãy đọc sách, báo, tạp chí... về gương thành công và cả thất bại của những người nổi tiếng. Hãy đọc, đọc và đọc nữa. Sau đó đối chiếu với chính bạn và suy ngẫm.

(6) Giao tiếp với những người có kiến thức và kinh nghiệm hơn bạn cũng là một kênh hữu ích để mở mang đầu óc và tích lũy kinh nghiệm. [...]

(7) Đi du lịch cũng là một lựa chọn hay. Đi đây đi đó là cơ hội tuyệt vời để bạn học những cái hay, cái mới xung quanh... Đôi khi trên một chuyến tàu, tôi nhìn thấy những phong cảnh thiên nhiên mới lạ bên ngoài cửa sổ và liên tưởng tới việc chính mình đang vật lộn chật vật giữa chốn đô thị đông đúc và ngột ngạt. [...]

(8) Mục tiêu, phương pháp và hành động. Để hoàn thành bất cứ điều gì trong cuộc sống – để đạt được thành công hay biến ước mơ của bạn thành sự thật – bạn phải kết hợp được ba yếu tố này lại với nhau... Đó là chiếc kiềng ba chân. Thiếu một trong ba chân, chiếc kiềng sẽ không đứng vững được. Bạn phải liên tục soi rọi bản thân để đảm bảo rằng ba yếu tố này luôn ở trạng thái cân bằng.

(Rando Kim – Tuổi trẻ, khát vọng và nỗi đau, Vương Bảo Long biên dịch, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2017, trang 74-76)

1. **(0,5 điểm)** Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào?
2. **(0,5 điểm)** Xác định luận đề của văn bản.
3. **(0,5 điểm)** Chỉ ra các luận điểm được triển khai trong đoạn văn (2) và (3) và (5)
4. **(1,0 điểm)** Câu nói của Abraham Lincoln trong đoạn văn mở đầu: *Nếu tôi có 8 giờ để hạ một cái cây, tôi sẽ dành 6 giờ để mài sắc lưỡi rìu của tôi* có vai trò gì?
5. **(1,0 điểm)** Nêu tác dụng của yếu tố hỗ trợ thuyết minh trong những câu văn sau: *Không gì làm con người trưởng thành hơn những kinh nghiệm cá nhân. Người xưa từng nói: “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. Người châu Âu cũng có câu tương tự: “Tuổi trẻ biếng nhác, tuổi già khôn quăn”.*
6. **(1,0 điểm)** Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép điệp trong các câu: *Hãy đọc, đọc và đọc nữa.*
7. **(1,0 điểm)** Anh/chị có đồng ý với nhận định của tác giả: *Nếu không tự soi xét mình, bạn sẽ đi lệch mục tiêu hoặc không làm được việc gì đến nơi đến chốn không?* Vì sao?
8. **(0,5 điểm)** Quan điểm của tác giả về “sự cần thiết của việc tích lũy kinh nghiệm cá nhân” có ý nghĩa như thế nào với bạn trẻ trong thời đại hôm nay?

II. LÀM VĂN (4.0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 800 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về chủ đề: *Trau dồi kỹ năng giao tiếp là một cách thức hiệu quả để kiến tạo và nâng cao giá trị bản thân.*

----- HẾT -----

Học sinh **không** được sử dụng tài liệu;
Giáo viên **không** được giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	<p>- Văn bản thuộc loại Nghị luận/Nghị luận xã hội</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời các đáp án khác: 0,0 điểm.</p>	0,5
	2	<p>Luận đề của văn bản là:</p> <p>- Tầm quan trọng của việc dừng và nhìn lại bản thân</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh có thể chọn những từ ngữ để diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa (Ví dụ: Sự cần thiết/giá trị...; tự soi rọi/đánh giá...); Nếu học sinh chỉ ghi lại nhan đề thì cho 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời các đáp án khác: 0,0 điểm.</p>	0,5
	3	<p>Luận điểm được triển khai trong đoạn văn (2), (3) và (5):</p> <p>- Các bạn trẻ ngày nay cần nhất không phải là một lý lịch đẹp mắt hay bằng điểm ấn tượng, mà là giá trị tự thân của chính họ.</p> <p>- Nếu không tự soi xét mình, bạn sẽ đi lệch mục tiêu hoặc không làm được việc gì đến nơi đến chốn.</p> <p>- Bạn cần tích lũy kinh nghiệm cá nhân, đọc nhiều sách, giao tiếp nhiều hơn và đi đây đi đó nhiều hơn</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời 2- 3 luận điểm: 0,5 điểm; trả lời 1 luận điểm: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời các đáp án khác: 0,0 điểm.</p>	0,5
	4	<p>Câu nói của Abraham Lincoln: “Nếu tôi có 8 giờ để hạ một cái cây, tôi sẽ dành 6 giờ để mài sắc lưỡi rìu của tôi” có vai trò:</p> <p>- Dẫn dắt, định hướng người đọc suy nghĩ về vấn đề nghị luận;</p> <p>- Tạo tính hấp dẫn, thuyết phục ngay khi mở đầu.</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời được 1/2 ý trên: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	0,5 0,5
	5	<p>Tác dụng của yếu tố hỗ trợ thuyết minh trong những câu văn (...) là:</p> <p>- Cung cấp thêm thông tin về kinh nghiệm người đời đã đúc kết để làm rõ luận cứ: Không gì làm con người trưởng thành hơn những kinh nghiệm cá nhân;</p>	0,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Làm tăng sức thuyết phục cho lập luận; <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1/2 ý trên: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. 	0,5
6	<p>Phân tích hiệu quả nghệ thuật của phép điệp trong các câu: <i>Vậy chúng ta hãy đọc. Hãy đọc sách, báo, tạp chí... về gương thành công và cả thất bại của những người nổi tiếng. Hãy đọc, đọc và đọc nữa.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận mạnh giá trị của việc đọc sách để tích lũy kinh nghiệm; - Tạo giọng điệu hồi thúc, thúc dục... nhằm kêu gọi những bạn trẻ tự làm giàu kinh nghiệm cá nhân qua con đường đọc sách; <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1/2 ý trên: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	0,5 0,5
7	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đồng tình hoặc không hoặc chỉ đồng tình một phần; - Hs lí giải hợp lí, thuyết phục. Sau đây chỉ là gợi ý: <p>+ Hướng đồng tình: nếu không soi xét mình, con người dễ lãng quên mục tiêu thiết lập ban đầu mà chạy theo những giá trị nhất thời, đánh mất ý chí quyết tâm chinh phục mục tiêu, từ đó dễ bỏ cuộc khi gặp khó khăn</p> <p>+ Hướng không đồng tình: Việc soi xét bản thân đôi khi khiến con người do dự, thiếu quyết đoán, dẫn đến công việc dở dang, khó nắm bắt kịp thời cơ hội...</p> <p>+ Hướng đồng tình một phần: kết hợp cả hai cách lí giải trên.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Phần lí giải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có cách lí giải khác với Đáp án nhưng tương ứng với quan điểm lựa chọn và hợp lí, sâu sắc vẫn đạt điểm tối đa. - Học sinh lí giải không tương ứng với lựa chọn: 0,0 điểm 	0,25 0,75
8	<p>Quan điểm của tác giả về “sự cần thiết của việc tích lũy kinh nghiệm cá nhân” có ý nghĩa với bạn trẻ trong thời đại hôm nay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định hướng cho bạn trẻ biết tích lũy kinh nghiệm qua đọc sách, trau dồi kĩ năng, trải nghiệm thực tế qua những chuyến đi... - Giúp bạn trẻ kiến tạo và nâng cao giá trị của bản thân ... <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 1/2 ý trên: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm 	0,25 0,25

II	<p>VIẾT</p> <p>Viết một bài văn nghị luận (khoảng 800 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về chủ đề: <i>Trau dồi kỹ năng giao tiếp là một cách thức hiệu quả để kiến tạo và nâng cao giá trị bản thân.</i></p>	4,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Trau dồi kỹ năng giao tiếp là một cách thức hiệu quả để kiến tạo và nâng cao giá trị bản thân</p>	0,25
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Học sinh có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	2,5
	<p>* Giải thích (bản chất của vấn đề):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng giao tiếp là khả năng sử dụng ngôn ngữ nói hoặc ngôn ngữ cơ thể để truyền tải, diễn đạt, trao đổi thông tin,... ; kỹ năng giao tiếp gồm những quy tắc, cách ứng xử, phản hồi,... giữa người nói và người nghe nhằm đạt mục đích nhất định. - Giá trị bản thân: là những phẩm chất, kỹ năng, mục tiêu...điều mà mỗi người tin rằng quan trọng đối với bản thân, tác động tích cực với công việc và cuộc sống hàng ngày của họ. <p>=> Trau dồi kỹ năng giao tiếp là có ý thức rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng nói-nghe, phản hồi, kỹ năng dùng những yếu tố phi ngôn ngữ... để xây dựng và nâng cao giá trị của mỗi người trong công việc và cuộc sống.</p> <p>*Bàn luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Bàn về các khía cạnh của vấn đề:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Trau dồi năng lực sử dụng ngôn ngữ, yếu tố phi ngôn ngữ như điệu bộ, cử chỉ, ngữ điệu, âm điệu, giọng điệu...để nâng cao khả năng tương tác, diễn đạt của bản thân nhằm đạt mục đích giao tiếp. + Trau dồi kỹ năng lắng nghe để thu nhận những thông tin có giá trị nhằm điều chỉnh quá trình giao tiếp, tích lũy kinh nghiệm, từ đó phản hồi tích cực. + Dẫn chứng thực tế chứng minh cho việc trau dồi kỹ năng nói- nghe- phản hồi nâng cao giá trị của bản thân. - <i>Bàn về vấn đề từ góc nhìn trái chiều:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị của bản thân được đánh giá qua nhiều yếu tố như kỹ năng sống, tri thức, vốn sống, trình độ... nên kỹ năng giao tiếp không phải là yếu tố duy 	

	<p>nhất, quyết định;</p> <p>+ Nếu không kiến tạo và nâng cao kỹ năng giao tiếp thì con người khó thiết lập được các quan hệ xã hội, khó đạt được mục đích giao tiếp, dễ đánh mất cơ hội, thường gặp thất bại...</p> <p>- <i>Bàn về ý nghĩa, tác động của vấn đề:</i></p> <p>+ Trau dồi kỹ năng giao tiếp giúp con người tích lũy kinh nghiệm, soi ngắm bản thân để tự hoàn thiện nhân cách chính mình;</p> <p>+ Là cơ sở để tạo dựng những mối quan hệ tốt đẹp, từ đó con người nắm bắt những cơ hội, vươn đến thành công.</p> <p>+ Khi giá trị bản thân được nâng tầm thì con người sẽ có nhiều đóng góp tích cực, có ích, thúc đẩy xã hội phát triển đi lên; nâng cao kỹ năng giao tiếp ở mỗi người là cơ sở hình thành một cộng đồng biết trân trọng nhau, biết sống tốt đẹp, biết đóng góp giá trị bản thân vào giá trị cộng đồng.</p> <p>*Bài học về nhận thức và hành động: Nhận thức được vai trò quan trọng của trau dồi kỹ năng giao tiếp đối với việc tạo nên giá trị của bản thân; có kế hoạch luyện tập kỹ năng diễn đạt thường xuyên, tạo môi trường giao lưu gặp gỡ để nâng tầm giá trị của bản thân...</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>* Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Học sinh thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; sử dụng kết hợp phương thức miêu tả, biểu cảm,... để tăng sức thuyết phục cho lập luận; sáng tạo trong cách diễn đạt, văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Học sinh đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

-----Hết-----

ĐỀ 8	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 11
-------------	--

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm):**Đọc bài ngữ liệu:****KINH HOÀNG... NGÔN NGỮ TUỔI “TEEN”**

Có thể nói, thứ ngôn ngữ mà tuổi “teen” hiện nay đang dùng được sinh ra từ nhu cầu tán gẫu trên mạng. Tán gẫu qua mạng không thể đốp chát, âm ỉ náo nhiệt như tán gẫu bằng miệng và tốc độ gõ bàn phím cũng không thể nhanh bằng lời nói. Vì thế mà cư dân mạng đã sáng tạo ra rất nhiều kiểu viết “tối ưu giản lược” đến mức kinh hoàng: không = ko,k; biết = bit; tình yêu = ty; xin chào = hi,2; Good night to you = G92U;ASL? (What is your age, sex, location?- Bạn bao nhiêu tuổi, giới tính, ở đâu?); ~ = những; # = khác; ...

Cách dùng từ ngữ giờ đây cũng biến dạng đến nỗi không phải “dân teen” thì cũng khó lòng để dịch được tiếng Việt khi tiếng Việt bị sử dụng một cách “biến tướng”, nói chệch đến khùng khiếp. Những từ như: đúng roài (đúng rồi), khoái lém (khoái lắm), sao dị (sao vậy), chết lìn (chết liền), bí rùi (biết rồi), iu (yêu), dĩa (vẽ), đâu gòi (đâu rồi), chịu (chiều), dị (vậy), ù (ừ), mờ (mà), buồn (buồn), hic hic (thể hiện trạng thái buồn), ha ha (thể hiện trạng thái vui), trùi ui (trời ơi), wen (quen), thik (thích), bb (tạm biệt), dư lào (như thế nào),... tràn ngập trong “ngôn ngữ teen”.

Thậm chí, để thoát khỏi sự kiểm soát của cha mẹ, các “teen” thỏa thuận những quy ước ngầm như đổi chữ cái tiếng Việt sang con số (A=1, B=2, C=3,...), thay chữ bằng biểu tượng, thậm chí viết tắt cả tiếng Anh như hello (xin chào) thì viết thành số 2, U là viết tắt của chữ you (anh), G9 là viết tắt chữ good night,...

(...) Thực tế cũng cho thấy, giới trẻ còn tạo ra những ngôn ngữ chát để khẳng định cá tính của mình, cách nói gần như đọc vè và tạo ra những từ khó hiểu, hoặc vô nghĩa kiểu như: “đau khổ như con hổ”, “ghét như con bọ chết”, “tào lao bí đao”, buồn như con chuồn chuồn”, “chán như con gián”, hay “nhỏ như con thỏ”, “lớn như con lợn”,...”

(Trích *Biến dạng... ngôn ngữ ‘teen’* – Theo Thu Hà, Báo Giáo dục và thời đại, 27-05-2013)

Thực hiện các yêu cầu sau:**Câu 1. (0,5 điểm)** Xác định luận đề của đoạn trích trên.**Câu 2. (0,5 điểm)** Theo tác giả, ngôn ngữ mà tuổi “teen” đang dùng hiện nay được sinh ra từ nhu cầu nào?**Câu 3. (0,5 điểm)** Nêu những biểu hiện của ngôn ngữ “teen” được đề cập trong đoạn trích.**Câu 4. (1,0 điểm)** Theo anh/chị, việc sử dụng tràn lan loại ngôn ngữ “teen” như trong đoạn trích trên sẽ gây ra tác hại gì?**Câu 5. (1,0 điểm)** Anh/chị hãy nhận xét về thái độ của người viết được thể hiện trong đoạn trích.**Câu 6. (1,0 điểm)** Vì sao tác giả cho rằng, việc sử dụng các từ ngữ như: đúng roài (đúng rồi), khoái lém (khoái lắm), sao dị (sao vậy) chết lìn (chết liền)... là cách sử dụng tiếng Việt một cách “biến tướng”, “nói chệch đến khùng khiếp”?**Câu 7. (1,0 điểm)** Anh/chị có đồng tình với việc: “giới trẻ tạo ra những ngôn ngữ chát để khẳng định cá tính của mình” không? Vì sao?**Câu 8. (0,5 điểm)** Bàn về vai trò tiếng nói dân tộc, Nguyễn An Ninh quan niệm: “Tiếng mẹ đẻ-nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức”. Từ gợi ý trên, anh/chị hãy trình bày về sự cần thiết phải phê phán hiện tượng “biến tướng” trong cách sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt được đề cập trong đoạn trích trên. (Trình bày trong 5-7 dòng).**II. LÀM VĂN (4,0 điểm):**

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận khoảng 500 chữ với nhan đề:

Tuổi trẻ với ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt

ĐÁP ÁN
Đáp án và hướng dẫn chấm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	Xác định luận đề của đoạn trích trên: Kinh hoàng... ngôn ngữ tuổi “teen” Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời sai không trả lời: Không cho điểm	0,5
	2	Theo tác giả, ngôn ngữ mà tuổi “teen” đang dùng hiện nay, được sinh ra từ nhu cầu: Tán gẫu trên mạng Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Không trả lời, trả lời không đúng: 0 điểm	0,5
	3	Biểu hiện của ngôn ngữ tuổi “teen” : kiểu viết “tối ư giản lược” đến mức kinh hoàng, kiểu sử dụng tiếng Việt một cách “biến tướng”, nói chệch đến khùng khiếp hay tạo ra những từ khó hiểu, hoặc vô nghĩa, quy ước ngầm như đổi chữ cái tiếng Việt sang con số, thay chữ bằng biểu tượng, thậm chí viết tắt cả tiếng Anh Hướng dẫn chấm: - Hs trả lời như đáp án: 0,5 điểm - Hs trả lời 2-3 ý: 0,25 điểm - Hs không trả lời hoặc trả lời sai: không cho điểm.	0,5
	4	Tác hại việc sử dụng tràn lan loại ngôn ngữ “teen” như trong đoạn trích: - Trở thành thói quen xấu trong sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt; làm mất đi sự trong sáng của Tiếng Việt Hướng dẫn chấm: - HS trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: Không cho điểm *Lưu ý: Chấp nhận cách diễn đạt tương tự.	1,0
	5	Nhận xét gì về thái độ của người viết được thể hiện trong đoạn trích trên: Lên án, phê phán việc sử dụng ngôn ngữ “teen” của giới trẻ hiện nay. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Thí sinh trả lời sai/ không trả lời: 0,0 điểm. *Lưu ý: Chấp nhận cách diễn đạt tương tự.	1,0
	6	Tác giả cho rằng việc sử dụng từ ngữ kiểu : đúng roài (đúng rồi), khoái lém (khoái lắm), sao dị (sao vậy) chết lìn (chết liền) ... là cách sử dụng tiếng Việt một cách “biến tướng”, nói chệch	1,0

		<p>đến khủng khiếp:</p> <p>- Vì đó là cách sử dụng không đúng với chuẩn mực, quy tắc của tiếng Việt gây ra hậu quả xấu.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- HS trả lời sai hoặc không trả lời: Không cho điểm</p> <p>*Lưu ý: Chấp nhận cách diễn đạt tương tự.</p>	
	7	<p>Anh/chị có đồng tình với việc: “giới trẻ tạo ra những ngôn ngữ chát để khẳng định cá tính của mình”.</p> <p>HS trả lời quan điểm của mình: đồng tình/ không đồng tình và lí giải hợp lí</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS nêu quan điểm: 0,5 điểm</p> <p>- HS lí giải hợp lí: 0,5 điểm</p> <p>- HS lí giải chung chung: 0,25 điểm</p> <p>- HS không trả lời: Không cho điểm</p>	1,0
	8	<p>- Quan niệm của Nguyễn An Ninh: tiếng nói dân tộc có sức mạnh quan trọng trong việc khẳng định bản sắc dân tộc, thể hiện tinh thần tự chủ, tự tôn dân tộc, là biểu hiện của lòng yêu nước.</p> <p>- Vì vậy, việc lên án, bài trừ hiện tượng “biến tướng” trong cách sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt như trong đoạn trích là điều cần thiết. Bởi lẽ, việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt như vậy thể hiện sự xem thường tiếng nói dân tộc; mất đi sức mạnh to lớn trong việc hun đúc lòng yêu nước, tinh thần dân tộc...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- HS trả lời chung chung : 0,25 điểm</p> <p>- HS trả lời sai hoặc không trả lời: Không cho điểm</p>	0,5
II	VIẾT	<p>Viết bài văn nghị luận khoảng khoảng 500 chữ với nhan đề: Tuổi trẻ với ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt</p>	4,0
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i></p> <p>Tuổi trẻ với ý thức giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.</p>	0,25
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p> <p>- Giải thích: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng việt chính là sự tôn trọng ngôn ngữ tiếng Việt một cách hợp lý, đúng đắn, không lạm dụng quá nhiều ngôn ngữ khác khi giao tiếp, có ý thức giữ gìn và phát huy tiếng Việt cũng như quảng bá đến bạn bè trên thế</p>	2,5

	<p>giới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đây là trách nhiệm chung của mọi người, nhất là tuổi trẻ bởi tuổi trẻ có xu hướng “nói chệch” nhiều hơn. - Cách giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt: <p>+Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trước hết cần đảm bảo nói và viết đúng chuẩn mực, quy tắc tiếng Việt. Phát huy sự chuyển đổi linh hoạt và sáng tạo trong quá trình nói viết tiếng Việt để đạt hiệu quả giao tiếp cao.</p> <p>+ Không sử dụng tùy tiện yếu tố ngôn ngữ khác, chỉ sử dụng khi cần thiết phù hợp ngữ cảnh, đáp ứng yêu cầu.</p> <p>+Mỗi người cần có ý thức trách nhiệm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, nói và viết tiếng Việt đảm bảo tính văn hóa, lịch sự trong giao tiếp để tiếng Việt ngày càng giàu đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Phê phán những hiện tượng lai căng, pha tạp, lạm dụng ngôn ngữ “teen”, nhất là trong những cuộc giao tiếp chính thống... - Liên hệ bản thân. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,0-2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm. 	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 9**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: NGỮ VĂN 11****I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

Thuở còn thơ ngày hai buổi đến trường
 Yêu quê hương qua từng trang sách nhỏ:
 “Ai bảo chăn trâu là khổ?”
 Tôi mơ màng nghe chim hót trên cao
 Những ngày trốn học
 Đuối bướm câu ao
 Mẹ bắt được...

Hoà bình tôi trở về đây
 Vời mái trường xưa, bãi mía, luống cày
 Lại gặp em
 Thẹn thùng nép sau cánh cửa...
 Vẫn khúc khích cười khi tôi hỏi nhỏ
 Chuyện chồng con (khó nói lắm anh ơi!)
 Tôi nắm bàn tay nhỏ nhắn ngậm ngùi

Chưa đánh rơi nào đã khóc!

Có cô bé nhà bên

Nhìn tôi cười khúc khích...

Cách mạng bùng lên

Rồi kháng chiến trường kỳ

Quê tôi đầy bóng giặc

Từ biệt mẹ tôi đi

Cô bé nhà bên - (có ai ngờ!)

Cũng vào du kích

Hôm gặp tôi vẫn cười khúc khích

Mắt đen tròn (thương thương quá đi thôi!)

Giữa cuộc hành quân không nói được một lời

Đơn vị đi qua, tôi ngoái đầu nhìn lại...

Mưa đầy trời nhưng lòng tôi ấm mãi...

Em vẫn để yên trong tay tôi nóng bỏng...

Hôm nay nhận được tin em

Không tin được dù đó là sự thật

Giặc bắn em rồi quăng mắt xác

Chỉ vì em là du kích, em ơi!

Đau xé lòng anh, chết nửa con người!

Xưa yêu quê hương vì có chim có bướm

Có những ngày trốn học bị đòn roi...

Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất

Có một phần xương thịt của em tôi.

(Giang Nam, Tháng Tám ngày mai,

NXB Văn học, 1962)

Lựa chọn đáp án đúng nhất:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

A. Cô bé nhà bên

C. Cô du kích

B. Người mẹ

D. Nhân vật tôi

Câu 2. (0,5 điểm) Bài thơ trên được viết bằng thể thơ nào?

A. Bảy chữ

C. Lục bát

B. Tám chữ

D. Tự do

Câu 3. (0,5 điểm) Nhân vật tôi từ biệt mẹ trong hoàn cảnh nào?

A. Khi cô bé nhà bên hi sinh

C. Khi cùng cô bé nhà bên tham gia du kích

B. Khi quê hương đầy bóng giặc

D. Khi hòa bình lập lại

Câu 4. (0,5 điểm) Trong kí ức của nhà thơ, quê hương hiện lên như thế nào?

A. Quê hương buồn thương, không có tiếng cười.

B. Quê hương điêu tàn dưới tiếng bom đạn của kẻ thù.

C. Bức tranh cuộc sống rộn ràng, đầy ắp tiếng cười.

D. Bức tranh cuộc sống vừa giản dị, vừa gần gũi, thân thương.

Câu 5. (0,5 điểm) Xác định 01 biện pháp tu từ có sử dụng trong hai câu thơ sau:

Hoà bình tôi trở về đây

Với mái trường xưa, bãi mía, luống cày

A. Liệt kê

C. Đối lập

B. Hoán dụ

D. Ẩn dụ

Câu 6. (0,5 điểm) Cụm từ: *có ai ngờ* thể hiện cảm xúc gì của nhân vật trữ tình?

- A. Không thể hiểu được vì sao cô gái lại tham gia vào du kích
- B. Không thể tin được việc làm của cô gái
- C. Ngạc nhiên trước việc cô gái tham gia vào du kích
- D. Không muốn tin rằng cô gái lại đi du kích

Câu 7. (0,5 điểm) Vì sao tác giả lại yêu quê hương sâu sắc?

- A. Vì quê hương có phong cảnh thật bình dị
- B. Vì nơi ấy có người cô gái cùng chung lí tưởng
- C. Vì quê hương có nhiều kỉ niệm gắn liền với tuổi thơ
- D. Tất cả các ý trên

Trả lời các câu hỏi:

Câu 8. (1,0 điểm) Chỉ ra dấu hiệu và nêu tác dụng của biện pháp tu từ chêm xen trong đoạn thơ sau:

Cô bé nhà bên - (có ai ngờ!)

Cũng vào du kích

Hôm gặp tôi vẫn cười khúc khích

Mắt đen tròn (thương thương quá đi thôi!)

Câu 9. (1,0 điểm) Anh/chị cảm nhận như thế nào về tình yêu quê hương của tác giả được bộc lộ trong khổ thơ cuối của bài thơ?

Câu 10. (0,5 điểm) Qua bài thơ, anh/chị rút ra được những thông điệp gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về **giá trị của lòng biết ơn trong cuộc sống**.

----- Hết -----

ĐÁP ÁN

Phần	Nội dung		Điểm
I	Đọc hiểu		
	Câu		6.0
	1	D	0.5
	2	D	0.5
	3	B	0.5
	4	D	0.5
	5	A	0.5
	6	C	0.5

	7	D	0.5
	8	<p>- Thành phần chêm xen: (có ai ngờ!); (thương thương quá đi thôi!)</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Làm cho ý câu thơ thêm rõ ràng, cụ thể, tinh tế trong diễn đạt;</p> <p>+ Bộc lộ cảm xúc ngạc nhiên và thể hiện tình cảm của nhân vật trữ tình dành cho cô gái.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời đúng 1 ý như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí.</p>	1.0
	9	<p>Tình yêu quê hương của tác giả được bộc lộ ở khổ thơ cuối có sự chuyển biến:</p> <p>- Xưa yêu quê hương vì đây là nơi mà nhà thơ sinh ra, lớn lên; là nơi gắn liền với những kỉ niệm thời thơ ấu của tác giả (nhận thức đơn giản, mộc mạc).</p> <p>- Nay yêu quê hương không chỉ vì đây là mảnh đất đã gắn bó với tác giả, mà hơn hết, quê hương ngày hôm nay là quê hương mà biết bao thế hệ đã ngã xuống, đánh đổi xương máu để giành lại từ tay quân thù (nhận thức sâu sắc, trưởng thành).</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt/1 ý: 0,25 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>* Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí.</p>	1.0
	10	<p>Thông điệp rút ra từ bài thơ; gợi ý:</p> <p>- Thế hệ trẻ cần có những hành động, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu quê hương đất nước như: rèn đức, luyện tài, làm những việc tốt, có trách nhiệm....</p> <p>- Phê phán những thanh niên còn sống thụ động, ỷ lại, thiếu trách nhiệm, chưa nhận thấy có bổn phận góp phần xây dựng đất nước...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh rút ra được 2 thông điệp tương đương như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời đúng 1 thông điệp: 0,25 điểm.</p> <p>Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, miễn hợp lí.</p>	0.5
II	VIẾT		4.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Giá trị của lòng biết ơn trong cuộc sống.	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề nghị luận: 0,0 điểm</p>	0.25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm	<p>Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới:</p> <p>- Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn về những tình cảm, hành động, việc làm ... mà người khác đã chia sẻ, hi sinh để đem lại niềm vui hay hạnh phúc cho mình.</p>	2.5

	<p>- <i>Tại sao phải có lòng biết ơn?</i></p> <p>+ Vì đó là nghĩa cử, truyền thống tốt đẹp của ông cha ta từ bao đời; lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng của mỗi con người.</p> <p>+ Trong mỗi công việc chúng ta thành công không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy nên ta cần phải có lòng biết ơn.</p> <p>+ Lòng biết ơn là nền tảng hình thành nên nhân cách, phẩm chất con người, biết sống nhân văn; là sợi dây liên kết giữa mỗi người với xã hội trong các mối quan hệ, giúp xã hội phát triển bền vững, tiến bộ.</p> <p>- <i>Bàn luận, mở rộng:</i> Phê phán những người sống cá nhân, ích kỉ...chỉ biết nhận mà không biết ơn, quên đi cội nguồn,..</p> <p>- <i>Bài học:</i></p> <p>+ Nhận thức: Sống phải có lòng biết ơn; có hành động giúp đỡ, chia sẻ, tri ân;...</p> <p>+ Hành động: Biết ơn ông bà, cha mẹ, thầy cô; tham gia tích cực các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, phân đấu học tập, rèn luyện nhân cách, phẩm chất;...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- <i>Phân tích đầy đủ, sâu sắc:</i> 2,0 điểm.</p> <p>- <i>Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu:</i> 1,0 điểm – 1,75 điểm.</p> <p>- <i>Phân tích chung chung, sơ sài:</i> 0,25 điểm – 0,75 điểm.</p>	
	<p>d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.5
	<p>e. <i>Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0.5
<p>Tổng điểm</p>		10.0

ĐỀ 10	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 11
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

*Ngôi sao nhớ ai mà sao lấp lánh
Soi sáng đường chiến sĩ giữa đèo mây
Ngọn lửa nhớ ai mà hồng đêm lạnh
Sưởi ấm lòng chiến sĩ dưới ngàn cây*

*Anh yêu em như anh yêu đất nước
Vết vả đau thương tươi thắm vô ngần
Anh nhớ em mỗi bước đường anh bước
Mỗi tối anh nằm mỗi miếng anh ăn*

*Ngôi sao trong đêm không bao giờ tắt
Chúng ta yêu nhau chiến đấu suốt đời
Ngọn lửa trong rừng bập bùng đỏ rực
Chúng ta yêu nhau kiên hãnh làm người*

(Nhớ⁽¹⁾, Nguyễn Đình Thi⁽²⁾, thivien.net)

Câu 1. (0,5 điểm) Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

Câu 3. (0,5 điểm) Trong bài thơ, tác giả đã dùng những hình ảnh nào để miêu tả thiên nhiên?

Câu 4. (1,0 điểm) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Anh yêu em như anh yêu đất nước
Vất vả đau thương tươi thắm vô ngần*

Câu 5. (1,0 điểm) Anh /chị hiểu như thế nào về câu thơ *Chúng ta yêu nhau chiến đấu suốt đời?*

Câu 6. (1,0 điểm) Nêu cảm nhận của anh/ chị về hình ảnh *ngôi sao* trong bài thơ.

Câu 7. (1,0 điểm) Từ chủ đề chính của bài thơ, anh/chị rút ra được bài học gì cho bản thân? (Trình bày 5 – 7 dòng)

Câu 8. (0.5 điểm)

Theo anh/chị, vì sao trong bài thơ tác giả đặt tình yêu đôi lứa gắn liền với tình yêu đất nước?

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trả lời cho câu hỏi: Tuổi trẻ có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc đời của mỗi người?.

(1) Nhớ là bài thơ được Nguyễn Đình Thi sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

(2) Nguyễn Đình Thi làm thơ từ những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Thơ ông vừa tự do, phóng khoáng vừa hàm súc, sâu lắng suy tư, có những tìm tòi theo xu hướng hiện đại về hình ảnh, nhạc điệu.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Thể thơ: 8 chữ/ tám tiếng * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án : 0,5 điểm. - Học sinh trả lời các đáp án khác, hoặc hai thể thơ trở lên: 0,0 điểm.	0,5
	2	Nhân vật trữ tình: anh * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời các đáp án khác: 0,0 điểm.	0,5
	3	Trong bài thơ, tác giả đã sử dụng những hình ảnh để miêu tả của thiên nhiên: ngôi sao, đèo mây, ngàn cây, rừng... * Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời 2- 3 từ ngữ, hình ảnh như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh chỉ trả lời 1 từ ngữ, hình ảnh: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời được từ ngữ, hình ảnh nào như đáp án: 0,0	0,5

	điểm.	
4	<p>Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong hai câu thơ:</p> <p style="text-align: center;"><i>Anh yêu em như anh yêu đất nước</i> <i>Vất vả đau thương tươi thắm vô ngần</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện tình yêu đôi lứa gắn liền với tình yêu đất nước trong hoàn cảnh đất nước gian khó nhưng đầy hào hùng. - Làm cho câu thơ gợi hình, gợi cảm; tăng hiệu quả diễn đạt, thu hút người đọc người nghe. <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1/2 ý trên: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. - Học sinh có thể diễn đạt khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa. 	1,0
5	<p>Nội dung của câu thơ <i>Chúng ta yêu nhau chiến đấu suốt đời</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tình yêu trọn vẹn cần vượt qua khó khăn gian khổ. - Tình yêu đôi lứa góp thêm động lực để cống hiến cho đất nước. <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1/2 yêu cầu: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. - Học sinh có thể diễn đạt khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa. 	1,0
6	<p>Cảm nhận về hình ảnh ngôi sao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngôi sao là biểu tượng của vẻ đẹp thiên nhiên. - Ngôi sao là ánh sáng của niềm tin, lí tưởng. <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1/2 ý trên: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. - Học sinh có thể diễn đạt khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa. 	1,0
7	<p>HS có thể rút ra bài học cho mình hợp lí, lô gic. Có thể theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cống hiến cho đất nước. - Xây dựng tình yêu đẹp, là động lực để học tập, rèn luyện... <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS rút ra bài học hợp lí 1.0 	1,0

		<p>- Hs viết chung chung, thiếu rõ ràng: 0,25</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p>	
8		<p>Tác giả đặt tình yêu đôi lứa gắn liền với tình yêu đất nước, vì: Bài thơ ra đời trong kháng chiến chống Pháp, khi đó cả dân tộc đang đứng lên chống ngoại xâm. Nhà văn đề cập đến tình cảm riêng tư, nhưng không tách rời khỏi tình yêu đất nước.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0.5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời chưa rõ ý: 0,25 điểm</p> <p>- Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p>- Học sinh có thể diễn đạt khác đáp án nhưng nội dung hợp lí, thuyết phục, diễn đạt mạch lạc vẫn đạt điểm tối đa.</p>	0.5
II		<p>VIẾT</p> <p>Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trả lời cho câu hỏi: Tuổi trẻ có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc đời của mỗi người.</p>	4,0
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Ý nghĩa của tuổi trẻ đối với cuộc đời của mỗi người</p>	0,25
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Học sinh có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuổi trẻ là thanh xuân, là khoảng thời gian đẹp nhất trong cuộc đời của mỗi con người. - Tuổi trẻ mang đến cho chúng ta nguồn nhựa sống dạt dào, một trái tim yêu thương và một bản năng hành động mạnh mẽ. - Tuổi trẻ là quãng thời gian quý báu đối với mỗi người, chúng ta cần trân trọng và phát huy quãng thời gian quý báu này để học tập, rèn luyện tạo nền móng vững chắc cho tương lai. Tuy nhiên, hiện nay có một số người đang lãng phí tuổi trẻ. - Tuổi trẻ của chúng ta sẽ thật đẹp, thật ý nghĩa nếu chúng ta có ước mơ và dám hành động hết mình cho những ước mơ tươi đẹp ấy. 	2,5
		<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5
		<p>e. . Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách</p>	0,5

	diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; sử dụng kết hợp phương thức miêu tả, biểu cảm,... để tăng sức thuyết phục cho lập luận; sáng tạo trong cách diễn đạt, văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</i> - Học sinh đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Học sinh đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 11	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: NGỮ VĂN 11
--------------	--

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

TRONG LỜI MẸ HÁT

(Trương Nam Hương)

*Tuổi thơ chờ đây cổ tích
 Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
 Đưa con đi cùng đất nước
 Chờng chành nhịp võng ca dao.*

*Con gặp trong lời mẹ hát
 Cánh cò trắng, dải đồng xanh
 Con yêu màu vàng hoa mướp
 “Con gà cục tác lá chanh”.*

*Thời gian chạy qua tóc mẹ
 Một màu trắng đến nôn nao
 Lưng mẹ cứ cong dần xuống
 Cho con ngày một thêm cao.*

*Mẹ ơi, trong lời mẹ hát
 Có cả cuộc đời hiện ra
 Lời ru chắp con đôi cánh
 Lớn rồi con sẽ bay xa.*

(Nguồn <https://www.thivien.net>)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm): Nhân vật trữ tình trong văn bản là ai?

Câu 3 (0,5 điểm): Ở văn bản này, người con đã gặp *trong lời mẹ hát* những hình ảnh quen thuộc nào?

Câu 4 (1,0 điểm): Nêu tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ:

Thời gian chạy qua tóc mẹ

Câu 5 (1,0 điểm): Em hiểu như thế nào về nội dung chính của lời thơ sau:

Lưng mẹ cứ còng dần xuống

Cho con ngày một thêm cao

Câu 6 (1,0 điểm): Hai câu thơ cuối *Lời ru* nhắc con đôi cánh - Lớn rồi con sẽ bay xa gọi cho em suy nghĩ gì?

Câu 7 (1,0 điểm): Nhận xét cảm xúc của người con khi nghĩ về mẹ trong văn bản trên.

Câu 8 (0,5 điểm): Nhà thơ Trương Nam Hương đã gửi gắm thông điệp gì từ văn bản trên?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Em hãy viết một bài luận trình bày suy nghĩ của mình về lòng biết ơn của con người trong cuộc sống.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

(Đáp án này gồm có 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Thể thơ: 6 chữ Hướng dẫn chấm: trả lời như đáp án (0,5 điểm)	0,5
	2	Nhân vật trữ tình: Con Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án (0,5 điểm) - Không trả lời hoặc trả lời sai (0 điểm)	0,5
	3	Người con đã gặp trong lời mẹ hát những hình ảnh quen thuộc: <i>Cánh cò trắng; dải đồng xanh; màu vàng hoa mướp; con gà cục tác lá chanh; Có cả cuộc đời hiện ra.</i> Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 3 – 4 ý trong đáp án (0,5 điểm) - Trả lời được 1- 2 ý trong đáp án (0,25 điểm)	0,5
	4	Tác dụng biện pháp tu từ nhân hóa: Nhấn mạnh thời gian trôi nhanh làm mái tóc mẹ bạc trắng khiến người con thảng thốt, xót xa khi chứng kiến tuổi già đã đến quá nhanh với mẹ; Làm hình ảnh thơ trở nên sinh động, cụ thể. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án hoặc sử dụng từ ngữ tương đương (1,0 điểm) - Trả lời sai hoặc không trả lời (0 điểm)	1,0
	5	Con nhận rõ sự thay đổi đối lập trong vóc dáng của người mẹ và con theo thời gian: lưng mẹ càng còng rạp xuống thì con càng lớn cao lên; Thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn của con đối với mẹ. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án (1,0 điểm) - Trả lời được một ý của đáp án (0,5 điểm) - Trả lời sai hoặc không trả lời (0 điểm)	1,0
	6	Hai câu thơ cuối gợi suy nghĩ: Lời ru của mẹ có ý nghĩa sâu sắc đối với sự phát triển tâm hồn người con: Lời ru giúp con	1,0

		lớn lên khôn lớn, trưởng thành bay xa; Lời ru chứa đựng trong đó cả một thế giới tinh thần mà người mẹ có được và muốn xây dựng cho đứa con... Hướng dẫn chấm: - Trả lời như đáp án (1,0 điểm) - Trả lời được một ý của đáp án (0,5 điểm) - Trả lời sai hoặc không trả lời (0 điểm)	
	7	Nhận xét cảm xúc của người con khi nghĩ về mẹ: Xúc động trước sự hi sinh của mẹ; Xót xa khi nhìn thấy mẹ già đi theo năm tháng; Yêu thương, trân quý, cảm phục sự hi sinh một đời của mẹ cho con cái... Hướng dẫn chấm: - HS nêu được 02 cảm xúc phù hợp (1,0 điểm) - HS nêu được 01 cảm xúc phù hợp (0,5 điểm)	1,0
	8	HS nêu được 01 thông điệp phù hợp. Sau đây là gợi ý: Hãy luôn biết trân quý tình mẫu tử thiêng liêng, tình cảm gia đình; Luôn biết ơn công dưỡng dục của mẹ cha; Hãy phát huy những khúc hát ru để nuôi dưỡng tinh thần trẻ thơ... Hướng dẫn chấm: - Học sinh nêu được 1 thông điệp phù hợp (0,5 điểm) - Trả lời sai hoặc không trả lời (0 điểm)	0,5
II		VIẾT: Viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về giá trị của lòng biết ơn.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Giá trị của lòng biết ơn.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:	2,5
		- Giới thiệu được vấn đề nghị luận. - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp: + Giải thích thế nào là “lòng biết ơn”: Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, tình cảm mà người khác mang lại cho mình. Những hành động, việc làm mà họ hi sinh để mang lại niềm hay hạnh phúc hay niềm vui cho mình. + Biểu hiện của lòng biết ơn: ++ Luôn ghi nhớ công ơn của người đã giúp đỡ mình ở trong lòng ++ Có những hành động thể hiện sự biết ơn ++ Luôn mong muốn đền đáp công ơn của những người đã giúp đỡ mình + Tại sao phải có lòng biết ơn: ++ Vì đó là nghĩa cử, truyền thống tốt đẹp của ông cha ta	

		<p>từ bao đời xưa.</p> <p>++ Lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng của mỗi con người.</p> <p>++ Mỗi công việc chúng ta thành công không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy nên ta cần phải có lòng biết ơn.</p> <p>+ Mở rộng, liên hệ thực tế:</p> <p>Có một số người hiện nay không có lòng biết ơn...</p> <p>Ví dụ : Ăn cháo đá bát; Qua cầu rút ván, ...</p> <p>+ Bài học nhận thức và hành động: Nỗ lực học tập, rèn luyện đạo đức.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đầy đủ, sâu sắc, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ, chưa sâu sắc: 1,5 – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,5 – 1,0 điểm. 	
		<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>Hướng dẫn chấm: không cho điểm phần này nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,5
		<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Cho điểm bài làm có vận dụng kiến thức lí luận văn học hoặc có so sánh, liên hệ với tác phẩm, tác giả khác; có cái nhìn mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,5
I+II			10

HẾT